

# **DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**

---

## **A – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Giúp HS :

- Có ý thức một cách đầy đủ về chuẩn mực ngôn từ của bài văn nghị luận.
- Biết cách tránh lỗi về dùng từ, viết câu, sử dụng giọng điệu không phù hợp với chuẩn mực ngôn từ của bài văn nghị luận.
- Nâng cao kĩ năng vận dụng những cách diễn đạt khác nhau để trình bày vấn đề một cách linh hoạt, sáng tạo.

## **B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

### **I – NỘI DUNG**

#### **1. Đặc điểm bài học**

Một bài nghị luận hay phải có ý tứ sâu sắc, lập luận chặt chẽ, sắc bén, được diễn đạt bằng ngôn từ chuẩn mực, trong sáng và hấp dẫn. Rèn luyện kĩ năng diễn đạt là quá trình lâu dài với nhiều yêu cầu và nội dung khác nhau. Con đường rèn luyện tốt nhất là thông qua thực hành : tập diễn đạt đúng, hay ; sửa chữa các lỗi thường gặp. Bài học này chỉ tập trung bước đầu rèn luyện cho HS cách thức dùng từ, viết câu và xác định giọng điệu phù hợp trong bài nghị luận.

#### **2. Trọng tâm bài học**

Tổ chức cho HS rèn luyện cách dùng từ, cách sử dụng kết hợp các kiểu câu và xác định giọng điệu phù hợp trong bài nghị luận.

### **II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

#### **1. Phương pháp dạy học**

Bài học này là bài thực hành nên phương pháp dạy học chủ yếu là kết hợp làm việc cá nhân, trao đổi theo nhóm để hoàn thành các bài tập. Ở mỗi mục lớn, sau khi hoàn thành các bài tập, GV tổ chức cho HS thảo luận tập thể để rút ra các ghi nhớ về cách dùng từ, cách sử dụng kết hợp các kiểu câu và xác định giọng điệu phù hợp.

## 2. Tiến trình tổ chức dạy học

Bài học gồm hai tiết :

Tiết 1 :

- Cách sử dụng từ ngữ trong văn nghị luận
- Cách sử dụng kết hợp các kiểu câu trong văn nghị luận

Tiết 2 :

- Xác định giọng điệu phù hợp trong văn nghị luận
- Luyện tập

### TIẾT 1

#### CÁCH SỬ DỤNG TỪ NGỮ TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

Phần này gồm bốn mục : ba bài tập rèn luyện sử dụng từ ngữ và một câu hỏi tổng hợp để HS rút ra kết luận về cách sử dụng từ ngữ.

GV lần lượt tổ chức cho HS hoàn thành ba bài tập theo các yêu cầu ở từng bài. Sau đó, hướng dẫn các em trả lời câu hỏi tổng hợp. Khi tiến hành từng bài tập, có thể thay đổi hình thức làm việc cho giờ học thêm sinh động : làm việc cá nhân rồi thảo luận tập thể, hoạt động theo nhóm và hoạt động tập thể toàn lớp,...

Sau đây là một số gợi ý.

#### *Bài tập 1*

Bài tập cho hai ví dụ về nghị luận với cùng một nội dung : Về đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh qua một số bài thơ : *Chiều tối* ; *Giải đi sớm* ; *Mới ra tù, tập leo núi*.

Bài tập này yêu cầu HS phải so sánh và lựa chọn cách diễn đạt (chọn đoạn nào trong hai đoạn). Để có cơ sở, HS cần xác định loại đoạn văn theo phong cách chức năng (đoạn nghị luận), giải thích rõ lí do của sự lựa chọn. Mục đích của bài tập này nhằm làm cho HS nắm được yêu cầu của việc sử dụng từ ngữ trong đoạn văn, hiểu và biết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng từ ngữ.

Nhược điểm lớn nhất của ví dụ (1) : dùng từ ngữ thiếu chính xác, không phù hợp với đối tượng được nói tới. Đó là những từ ngữ : *nhàn rãi, chẳng thích làm thơ, về đẹp lung linh,...*

Ví dụ (2) :

– Cùng trình bày nội dung như ví dụ (1) nhưng cách diễn đạt ở ví dụ (2) chính xác và thận trọng hơn.

– Dùng phép thế từ ngữ để tránh trùng lặp, làm cho ý tứ thêm phong phú : *Hồ Chí Minh, Bác, Người, người chiến sĩ cách mạng, người nghệ sĩ,...*

– Cách trích lại các từ ngữ được dùng để nói chính xác “cái thần” trong con người Bác và thơ Bác của các nhà nghiên cứu, các nhà thơ khác làm cho văn có hình ảnh, sinh động, giàu tính thuyết phục,...

### **Bài tập 2**

Bài tập yêu cầu nhận xét, đánh giá cách dùng từ ngữ vừa chính xác với đối tượng lại vừa giàu sắc thái biểu cảm của thi sĩ Xuân Diệu. HS chỉ cần tập trung vào các từ in đậm trong SGK.

a) Các từ ngữ : *linh hồn Huy Cận ; nổi hắt hiu trong cõi trời ; hơi gió nhớ thương ; một tiếng địch buồn ; sáo Thiên Thai ; điệu ái tình ; lời li tao ; một bản ngâm ngùi dài ; tiếng đìu hiu của khóm trúc, bông lau ; niềm than van của bờ sông, bãi cát ;...* được sử dụng đều thuộc lĩnh vực tinh thần, mang nét nghĩa chung : u sầu, lặng lẽ, rất phù hợp với tâm trạng nhà thơ Huy Cận trong tập *Lửa thiêng*.

b) Các từ ngữ giàu tính gợi cảm (*đìu hiu, ngâm ngùi dài, than van, cảm thương*) cùng với lối xưng hô đặc biệt (*chàng*) và hàng loạt các thành phần đồng chức nêu bật sự đồng điệu giữa người viết (Xuân Diệu) với nhà thơ Huy Cận.

### **Bài tập 3**

Bài tập yêu cầu sửa chữa lỗi dùng từ trong đoạn văn. Để phát hiện lỗi, GV cần hướng dẫn HS nhớ lại các tiêu chí (về cách sử dụng từ ngữ) để đối chiếu, tìm ra các từ ngữ dùng sai và phân tích.

– Chú ý các từ ngữ sau dùng sáo rỗng, không phù hợp đối tượng : *kịch tác gia vĩ đại, kiệt tác,...*

– Dùng từ không phù hợp với đặc điểm của phong cách văn bản nghị luận : viết như nói, quá nhiều từ ngữ thuộc phong cách ngôn ngữ sinh hoạt : *người ta ai mà chẳng, chẳng là gì cả, phát bệnh.*

### **Câu hỏi tổng hợp**

GV cần chú ý định hướng cho HS tránh những lỗi thường gặp và nêu bật yêu cầu sử dụng từ ngữ trong văn nghị luận.

## **CÁCH SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC KIỂU CÂU TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**

Kết cấu phần này cũng tương tự như phần trên : ba bài tập tự luận và một câu hỏi tổng hợp.

Nhìn chung, cách tiến hành cũng tương tự như những điều đã nói ở phần trên.

### **Bài tập 1**

Hai đoạn văn đã cho đều bàn về nhân vật Trọng Thủy trong truyền thuyết *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*.

Đoạn văn (1) sử dụng toàn câu tường thuật, cấu tạo cơ bản giống nhau : đều là câu chủ động với chủ ngữ là *Trọng Thủy*. Cách diễn đạt này không sai nhưng đơn điệu, thiếu sức gợi cảm.

Đoạn văn (2) sử dụng nhiều kiểu câu : câu tường thuật, câu hỏi tu từ ; sử dụng linh hoạt câu ngắn, câu dài ; sử dụng một số phép tu từ về câu : phép chêm xen, phép liệt kê.

Như vậy, cách sử dụng các kiểu câu trong đoạn (2) linh hoạt, uyển chuyển, phù hợp với lập luận và cảm xúc của người viết.

### **Bài tập 2**

Tập trung đánh giá hiệu quả diễn đạt của cách sử dụng các kiểu câu.

– Đoạn trích chủ yếu sử dụng kiểu câu miêu tả với những từ ngữ, hình ảnh giàu tính hình tượng. Việc sử dụng kiểu câu này có tác dụng gợi lên ở người đọc những tưởng tượng cụ thể, sinh động về làng quê của nhà thơ Nguyễn Bính, giúp người đọc hiểu hơn “chân quê” trong thơ của ông.

– Phân tích giá trị câu : *Chỉ nghĩ lại cũng đã se lòng*.

+ Câu ngắn gọn hơn nhiều so với câu trước và sau nó, có tác dụng dồn nén thông tin, như một sự khẳng định chắc gọn, dứt khoát.

+ Câu không chủ ngữ nên có giá trị khái quát. Điều *chỉ nghĩ lại cũng đã se lòng* không của riêng người viết, không của riêng ai mà cho tất cả mọi người đọc và nghĩ về cảnh làng quê của Nguyễn Bính.

### **Bài tập 3**

Yêu cầu HS phát hiện, phân tích và sửa chữa lỗi về việc sử dụng kết hợp các kiểu câu trong đoạn văn. GV cho HS dựa vào kiến thức về câu, đặc biệt là chuẩn mực viết câu để phát hiện và phân tích lỗi về câu trong đoạn văn (sử dụng kết hợp các kiểu câu).

*Gợi ý :*

Cả hai đoạn văn đều mắc lỗi sử dụng một mô hình câu cho cả đoạn, dẫn đến cảm giác nặng nề, đơn điệu, nhàm chán.

### *Câu hỏi tổng hợp*

- Nhấn mạnh những điểm cần tránh và những yêu cầu trong cách sử dụng câu.
- Sau khi HS hoàn thành các bài tập, GV cho các em đọc phần *Ghi nhớ* trong SGK.

## **TIẾT 2**

### **XÁC ĐỊNH GIỌNG ĐIỀU PHÙ HỢP TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**

Cách tiến hành cũng tương tự như hai mục trên.

#### *Bài tập 1*

a) Đối tượng nghị luận và nội dung cụ thể của hai đoạn trích khác nhau : Một đoạn tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta, còn đoạn kia thể hiện nhận xét về giá trị tư tưởng của thơ Hàn Mặc Tử. Tuy nhiên, về giọng điệu, hai đoạn đó có điểm tương đồng : giọng điệu khẳng định một cách hùng hồn, dứt khoát, trang nghiêm.

Điểm khác nhau :

- Đoạn trích (1) của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện thái độ căm thù trước tội ác của thực dân Pháp. Thái độ này được thể hiện qua cách xưng hô, sử dụng các câu ngắn, có kết cấu cú pháp tương tự nhau.

- Đoạn trích (2) của Nguyễn Minh Vỹ được diễn đạt theo kiểu nêu phản đề : nêu ý kiến đối lập rồi ngay lập tức bác bỏ và nêu ý kiến của mình. Cách diễn đạt như vậy tạo không khí đối thoại, trao đổi, đồng thời cũng thể hiện sự khẳng định dứt khoát của tác giả. Cách xưng hô ở đây cũng khác. Đó là cách xưng hô thân mật (*anh*).

b) Sự khác biệt giọng điệu trong hai đoạn trích đầu tiên là do đối tượng nghị luận, quan hệ giữa người viết với nội dung nghị luận khác nhau. Sau đó, về phương diện ngôn ngữ, cách dùng từ ngữ (đặc biệt là từ xưng hô, các từ ngữ nêu nội dung đánh giá, nhận xét), cách sử dụng kết hợp các kiểu câu,... cũng tạo nên sự khác nhau đó.

#### *Bài tập 2*

Đoạn trích (1) sử dụng câu khẳng định dứt khoát, câu cảm thán, câu cầu khiến có tính chất hô hào, thúc giục ; kết hợp nhiều kiểu câu, sử dụng kết hợp câu ngắn và câu dài một cách hợp lí. Giọng văn thể hiện sự hô hào, thúc giục đầy nhiệt huyết.

Đoạn trích (2) sử dụng nhiều từ ngữ gợi cảm, nhiều thành phần đồng chức (câu có nhiều chủ ngữ, vị ngữ) tạo giọng văn giàu cảm xúc.

### *Câu hỏi tổng hợp*

Nhấn mạnh những điểm cần chú ý về giọng điệu trong văn nghị luận.

## **III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP**

### **1. Kiểm tra, đánh giá**

Bài học chủ yếu được tiến hành bằng hình thức luyện tập. Bởi vậy, qua theo dõi kết quả làm việc cá nhân, nhóm và tập thể lớp trong quá trình luyện tập, GV có thể đánh giá năng lực của cả lớp nói chung và một số em nói riêng.

### **2. Gợi ý giải bài tập**

SGK đưa ra hai bài tập : một bài phân tích, đánh giá cách dùng từ ngữ, sử dụng kết hợp các kiểu câu và xác định, chọn lựa giọng điệu ; một bài yêu cầu viết bài văn ngắn để luyện cách diễn đạt. GV có thể thay các ngữ liệu cho phù hợp với điều kiện cụ thể và trình độ của HS. Bài 1 nên luyện tập ở lớp, bài 2 là bài tập luyện ở nhà.